

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 8-2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2087/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng G, sinh năm 1995; nơi cư trú tại: thôn D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Sĩ P, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Aichiken - Mitsukecho -AAA, Japan (Nhật Bản). Vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa có sự tham gia của bà Trần Thị T (mẹ của bị đơn Hoàng Sĩ P), nơi cư trú: thôn D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12/9/2022, và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng G trình bày:

Chị Bùi Thị Hồng G và anh Hoàng Sĩ P có quá trình tìm hiểu yêu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2013 tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng. Đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do chồng ham chơi cờ bạc, rượu chè, vợ khuyên nhủ nhưng không nghe nên thường xuyên cãi vã. Đến cuối năm 2017 chị G đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 8 năm 2022

thì chị G về nước. Năm 2021 anh Hoàng Sĩ P cũng sang Nhật Bản làm ăn. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Sĩ P.

Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng G trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hồng G trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Sĩ P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản số 2675/UTTPDS-TA46 ngày 14/11/2022 ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh P, đồng thời Tòa án yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5, nhưng không nhận được thông tin từ anh P. Ngoài ra, Tòa án còn gửi các văn bản tố tụng cho gia đình anh P để gia đình thông báo cho anh P biết về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng G và anh Hoàng Sĩ P. Tại bản tự khai ngày 26/6/2023 của bà Trần Thị T (mẹ đẻ anh Hoàng Sĩ P), bà T cho biết chị G và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 tại phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Năm 2021 anh P xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, hiện anh P đang ở Nhật Bản theo đúng địa chỉ mà chị G cung cấp. Vợ chồng không có con chung, và không có tài sản chung đúng như chị G trình bày. Gia đình đã thông báo (qua điện thoại) cho anh P biết việc chị G xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý giải quyết, tuy nhiên anh P không gửi ý kiến về vì không thể xác nhận giấy tờ ở Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị Hồng G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Hoàng Sĩ P.

- Bà Trần Thị T (mẹ bị đơn Hoàng Sĩ P) cũng xác nhận ý kiến trình bày của chị G tại phiên tòa là đúng. Bà T khẳng định anh P cũng đồng ý ly hôn chị G, anh P đã biết thời gian Tòa án đưa vụ án ra xét xử việc ly hôn giữa hai người nhưng do bận việc nên không thể về được.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng G, xử cho chị G được ly hôn anh Hoàng Sĩ P; về con chung không có, về tài sản chung chị G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí sơ thẩm buộc chị G phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Sĩ P là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thì anh P đã xuất cảnh lần đầu ngày 10/6/2017; lần sau cùng vào ngày 15/01/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Sĩ P ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh P và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5; gửi các văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn anh Hoàng Sĩ P, thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của anh P. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 24/7/2023, nhưng do anh Hoàng Sĩ P vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Sĩ P tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Sĩ P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Bùi Thị Hồng G và anh Hoàng Sĩ P yêu nhau tự nguyện và đến cơ quan có thẩm quyền Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2013, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng chưa có con. Năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến cuối năm 2017 chị G đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 8 năm 2022 thì chị G về nước. Trong năm 2017 anh Hoàng Sĩ P cũng xuất cảnh ra nước ngoài làm ăn đến tháng 11/2019 thì về lại Việt Nam. Đến tháng 01/2021 anh P qua Nhật làm ăn cho đến nay chưa về lại Việt Nam. Quá trình sống ly thân và hiện tại vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đối với anh Hoàng Sĩ P mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh P không gửi ý kiến cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của bà T (mẹ anh P) cho biết thì anh P biết việc chị G xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và anh P cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị G với anh P không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn

cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Bùi Thị Hồng G được ly hôn anh Hoàng Sĩ P là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Hồng G trình bày hai vợ chồng không có con chung; mẹ của anh P (bà T) cũng thừa nhận vợ chồng chị G, anh P không có con chung, nên Tòa án không xem xét về quan hệ con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Bùi Thị Hồng G trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết; mẹ của anh P (bà T) cũng thừa nhận hai vợ chồng chị G, anh P không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này anh P có tranh chấp về quan hệ tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[2.5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và lệ phí đăng tin trên kênh VOV5 đài tiếng nói Việt Nam: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng G tự nguyện chịu toàn bộ, số tiền này chị G đã nộp đủ cho các cơ quan có yêu cầu để thực hiện việc ủy thác tư pháp và đăng tin theo quy định, nên không phải nộp thêm.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Bùi Thị Hồng G được ly hôn anh Hoàng Sĩ P.

2. Về quan hệ con chung: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng G trình bày vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng G trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Gấm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/005085 ngày 12/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Sĩ P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ